

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày 17 - 7 - 2020.
“V/v tranh chấp về hợp đồng
đàn sự góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Bà L có mặt tại phiên tòa, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày yêu cầu như sau:

Ngày 12/05/2019 chị Trần Thị H có tổ chức chơi hụi ngày, 01 ngày xỏ 01 lần, mức đóng 100.000đ/chân, hụi có 115 người chơi, trong đó bà tham gia chơi 03 chân, bà đóng được 53 lần với số tiền 15.900.000đ.

Ngày 18/6/2019 chị Trần Thị H có tổ chức chơi hụi ngày, 01 ngày xỏ 01 lần, mức đóng 100.000đ/chân, hụi có 117 người chơi, trong đó bà tham gia chơi 01 chân và đóng được 18 lần với số tiền 1.800.000đ.

Tổng số tiền hụi chị H thiếu bà là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị H trả số tiền 17.700.000đ, trả 01 lần trong thời hạn 01 tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Trần Thị H có ý kiến:

Chị H thừa nhận còn nợ bà L số tiền hụi 17.700.000đ đúng như bà L trình bày nhưng do hoàn cảnh khó khăn nay xin trả dần mỗi tháng 500.000đ/tháng, bắt đầu trả vào ngày 01/4/2020 cho đến khi dứt nợ.

Ngoài ra bà không có ý kiến yêu cầu gì.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau.

Những nội dung các đương sự đã thống nhất: Bà Lê Thị L và chị Trần Thị H thống nhất xác nhận là chị H còn nợ lại chị Lê Thị L số tiền là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Nội dung không thống nhất: Bà L và chị H không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự; tờ cam kết.

Bị đơn: Chị Trần Thị H vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với đương sự tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị H.

Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Trần Thị H trả cho bà Lê Thị L số tiền hui 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị H trả số tiền hui còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hui)”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Chị Trần Thị H xác nhận còn nợ bà Lê Thị L số tiền hui là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hui, biếu, phưởng cần buộc chị H phải trả cho bà L số tiền hui còn nợ là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Bà L không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí của vụ án: $17.700.000đ \times 5\% = 885.000đ$ (Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hội, biên, phường;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Buộc chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền hui còn nợ là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Bà L không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 885.00đ (Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 442.000đ theo biên lai thu tiền số 0008225 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bà Lê Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2020). Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm